

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 5 năm 2023

Số: **115**-QCPH/BCSĐUBND-BCSĐTAND

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, quy định thi hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Thực hiện Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính.

Để tăng cường công tác lãnh đạo và việc phối hợp trong công tác cung cấp thông tin, thu thập chứng cứ và tham gia tố tụng khi giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đảm bảo việc giải quyết, xét xử kịp thời đúng pháp luật của Tòa án nhân dân và không làm ảnh hưởng đến hoạt động công tác của các cơ quan hành chính Nhà nước, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh, TAND tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ và tham gia tố tụng khi giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính và áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Ban cán sự đảng TAND tỉnh; UBND tỉnh; TAND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh (viết tắt là cơ quan tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện); TAND các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là TAND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã).

Điều 3. Mục đích của việc phối hợp

Đảm bảo sự lãnh đạo xuyên suốt, thống nhất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh đối với UBND tỉnh trong việc chỉ đạo của các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và sự lãnh đạo của Ban cán sự đảng TAND tỉnh đối với các Tòa chuyên trách thuộc TAND tỉnh, TAND cấp huyện trong việc phối hợp cung cấp thông tin, thu thập chứng cứ phục vụ giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đúng thời hạn luật định.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên có thẩm quyền; đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy Đảng, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban cán sự đảng TAND tỉnh.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn, trình tự, thủ tục đảm bảo việc giải quyết, xét xử các vụ án của Tòa án, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

3. Tuân thủ quy định pháp luật về ủy quyền, cử thành phần tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ, tham gia hội đồng định giá tài sản, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại (trong vụ án hành chính), hòa giải (trong vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động), tham gia phiên tòa và các hoạt động tố tụng khác.

4. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời và tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác phối hợp theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Cử người đại diện, người tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ, tham gia hội đồng định giá tài sản, tham dự phiên hòa giải, phiên đối thoại, tham gia phiên tòa, các hoạt động tố tụng,... theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và các quy định có liên quan.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phối hợp nhằm bổ sung, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Quy chế này.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh quán triệt, yêu cầu các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Tổ chức quán triệt quy định của pháp luật về trách nhiệm chuyển giao tài liệu, giấy tờ theo yêu cầu của Tòa án; xem xét, cung cấp chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính và một số hoạt động tố tụng dân sự, hành chính khác mà pháp luật có quy định đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện theo đúng thời hạn quy định của pháp luật khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Tòa án.

c) Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, sắp xếp lịch công tác để lãnh đạo UBND tỉnh tham dự các phiên đối thoại và tham gia phiên tòa mà UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh là đương sự trong vụ án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính khi có thông báo, triệu tập của Tòa án. Trường hợp không thể tham dự được thì có văn bản gửi Tòa án để Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng theo quy định và thông báo cho các đương sự trong vụ án được biết.

d) Trường hợp UBND tỉnh, UBND cấp huyện tham gia tố tụng với tư cách người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì việc giao nộp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 55, Điều 78 Luật Tố tụng hành chính.

đ) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, văn bản của Tòa án, cơ quan, người đứng đầu cơ quan được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ, các thông tin theo yêu cầu của Tòa án. Trường hợp vụ việc cần thời gian để rà soát, kiểm tra mới có thể cung cấp được thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ thời gian cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để Tòa án biết. Trường hợp không thể cung cấp theo yêu cầu của Tòa án được thì phải có văn bản nêu rõ lý do (Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự 2015).

2. Ban cán sự đảng TAND tỉnh chỉ đạo TAND tỉnh:

a) Triển khai thực hiện và chỉ đạo TAND cấp huyện triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến quá trình giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự và các vụ án theo thủ tục tố tụng hành chính cần có sự phối hợp của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan tỉnh.

b) Hướng dẫn cụ thể trong trường hợp nào thì TAND cấp tỉnh, TAND cấp huyện (viết tắt là Tòa án) yêu cầu UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (viết tắt là UBND các cấp) phối hợp, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu chứng cứ phục vụ giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính; tránh tình trạng yêu cầu ngoài phạm vi thu thập chứng cứ, yêu cầu những vấn đề không cần thiết, yêu cầu nhiều lần một vấn đề và thời gian quá ngắn so với nội dung yêu cầu hoặc yêu cầu những nội dung mà UBND các cấp đã nêu rõ quan điểm xử lý,

LONG
B
AN S
UY
NH
UY TH

giải quyết trong Quyết định giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp, văn bản đã được trả lời cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

c) Đối với những vụ việc theo quy định pháp luật đã phân cấp cho các cơ quan tỉnh hoặc đã được UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện theo Luật định (như ủy quyền về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức,...) thì Tòa án gửi văn bản đến đúng cơ quan được ủy quyền, được phân cấp để yêu cầu phối hợp cung cấp thông tin hồ sơ vụ việc.

d) Đối với những vụ việc đã được Tòa án gửi văn bản yêu cầu cung cấp thông tin nhưng các cơ quan tỉnh, UBND các cấp chậm phản hồi, phúc đáp trong thời hạn Luật định thì Tòa án phải có văn bản gửi đến người đứng đầu cơ quan đó, đồng thời gửi đến UBND cấp có thẩm quyền để đôn đốc chỉ đạo kịp thời.

đ) Ngoài tài liệu, chứng cứ mà các cơ quan, tổ chức đang quản lý, lưu giữ, nếu Tòa án có yêu cầu thu thập chứng cứ mới thì phải chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ mới theo quy định pháp luật.

Điều 7. Phối hợp trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan đến việc xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản sau khi nhận được quyết định, thông báo của Tòa án thì phải phân công cán bộ, công chức có trách nhiệm tham gia vào các Hội đồng nêu trên và thông báo cho Tòa án biết.

b) Giao UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã có liên quan đến việc xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản cử cán bộ, công chức có thẩm quyền tham gia vào các hội đồng khi có văn bản đề nghị của Tòa án.

Trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, cơ quan chuyên môn được yêu cầu phải gửi kết quả thẩm định, đo đạc (sơ đồ đo vẽ, lồng ghép...), kết quả định giá tài sản cho Tòa án. Trường hợp không lồng ghép, định vị tọa độ đối với đất đai đã được xem xét đo đạc thẩm định tại chỗ thì phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và nêu rõ cơ quan, tổ chức nào có thể làm được để Tòa án biết liên hệ, yêu cầu.

2. Ban cán sự đảng TAND tỉnh chỉ đạo TAND tỉnh quán triệt TAND hai cấp: trước ngày xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ít nhất 05 ngày làm việc, Tòa án phải gửi Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, Quyết định thành lập hội đồng định giá tài sản cùng các thông tin, tài liệu cần thiết đến các cơ quan có cán bộ tham gia và danh sách các vụ án cần xem xét thẩm định, định giá tài sản.

Điều 8. Phối hợp, tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, đối thoại và tham gia phiên tòa

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh quán triệt các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã:

1. Khi tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì UBND các cấp thực hiện việc cử người đại diện theo đúng quy định; đồng thời phải thông báo cho Tòa án biết.

2. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để người đại diện tham gia đầy đủ các phiên họp, phiên tòa và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Trường hợp vì lý do công tác không thể tham gia được theo thời gian ấn định của Tòa án thì phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết để Tòa án bố trí sắp xếp lại thời gian họp lý.

3. Chỉ những trường hợp nào đặc biệt không thể tham gia được thì UBND các cấp gửi văn bản cho Tòa án thông báo về việc không tham gia theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phối hợp trong việc xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh quán triệt, yêu cầu các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã:

1. Cử cán bộ phối hợp với cán bộ Tòa án tiến hành xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định.

2. UBND cấp xã sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực theo yêu cầu của Tòa án phối hợp thực hiện việc xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án khi có yêu cầu (được quy định tại Điều 171, 172, 173, 174, 175, 177, 178, 179, 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 100, 101, 102, 103, 104, 106, 107, 108, 110 Luật Tố tụng hành chính).

Điều 10. Phối hợp trong cung cấp bản án, quyết định của Tòa án

Ban cán sự đảng TAND tỉnh chỉ đạo TAND tỉnh, TAND cấp huyện: Đối với các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý Nhà nước của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thì sau khi giải quyết, xét xử Tòa án phải gửi bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật cho UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã hoặc các cơ quan tỉnh để biết, phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

Điều 11. Phối hợp trong trường hợp vụ án phức tạp và có vướng mắc

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh quán triệt các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã: chỉ đạo Văn phòng UBND các cấp tham mưu cho lãnh đạo UBND cùng cấp và thông báo cho Tòa án biết thời gian, địa điểm để lãnh đạo hai bên cùng làm việc trao đổi.

2. Ban cán sự đảng TAND tỉnh chỉ đạo TAND tỉnh thực hiện và quán triệt TAND cấp huyện: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, phức tạp cần trao đổi ở cấp lãnh đạo, Tòa án phát hành văn bản mời đại diện UBND cấp có liên quan để cùng trao đổi, thống nhất trước khi quyết định

AN
V D
BAN
N D
TATH

(nhất là việc quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình thụ lý, giải quyết các vụ án hành chính, các vụ án dân sự). Khi UBND tỉnh, các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã có văn bản đề nghị giải thích bản án, quyết định, cung cấp tài liệu liên quan thì Tòa án xem xét trả lời, giải thích trong thời hạn quy định.

Điều 12. Xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp

Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp này, nếu có vướng mắc thì các cơ quan báo cáo lên cấp trên, nếu cần thiết có thể báo cáo đến TAND tỉnh và UBND tỉnh để cùng nhau đưa ra hướng giải quyết.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này trong quá trình phối hợp công tác với TAND các cấp.

2. Ban cán sự đảng TAND tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo TAND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với các đơn vị thuộc TAND hai cấp tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Định kỳ hàng năm, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban cán sự đảng TAND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức họp rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Cơ quan thường trực

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh giao Sở Tư pháp, Ban cán sự đảng TAND tỉnh chỉ đạo TAND tỉnh giao Văn phòng TAND tỉnh làm cơ quan Thường trực, đầu mối tham mưu, theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Quy chế này.

Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho lãnh đạo cơ quan mình xây dựng chương trình phối hợp; đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất lãnh đạo cơ quan xử lý những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện Quy chế.

2. Hằng năm, các cơ quan tham gia phối hợp liên ngành để trao đổi, đánh giá, kiểm điểm, rút kinh nghiệm về vấn đề liên quan đến nội dung phối hợp. Khi cần thiết, lãnh đạo cơ quan tham gia phối hợp có thể tổ chức họp đột xuất để giải quyết những vụ việc cụ thể.

Điều 15. Xử lý trách nhiệm

Cá nhân, cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung Quy chế này làm ảnh hưởng đến kết quả phối hợp công tác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của mỗi cơ quan hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh, TAND tỉnh tổng hợp, phối hợp tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban cán sự đảng TAND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

T/M BCS ĐẢNG TAND TỈNH
BÍ THƯ



Vũ Văn Minh

T/M BCS ĐẢNG UBND TỈNH
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- BCSD UBND tỉnh;
- BCSD TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TAND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử TAND tỉnh;
- Lưu: VPBCSD.

